

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quang Vinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lương, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hương, chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bích Ng, sinh ngày: 06/3/1984. (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Phùng Ngọc A, sinh ngày 11/3/1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Ng trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Huỳnh Thị Bích Ng) và anh Phùng Ngọc A đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 09 tháng 3 năm 2004.

Sau khi về chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách

của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tôn trọng, anh Phùng Ngọc A thường xuyên xúc phạm lăng mạ tinh thần tôi. Đến tháng 5/2024, sau khi mâu thuẫn trầm trọng, tôi sợ anh A có những hành động xâm hại đến bản thân tôi nên tôi đã về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố 14, thị trấn P để sinh sống và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không còn cơ hội quay về đoàn tụ nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phùng Ngọc A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 09/11/2004 và cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021. Hiện nay cháu Q đã trên 18 tuổi nên việc cháu Q ở với bố hoặc mẹ thì tùy vào ý kiến của cháu.

Khi anh Phùng Ngọc A đánh đập tôi, khoảng tháng 5/2024 tôi bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống tại tổ dân phố 14, thị trấn P tôi có đưa cháu A đi cùng. Khoảng tháng 7/2024, anh A đến đón cháu A về nội chơi và giữ cháu A không giao lại cho tôi. Tuy nhiên tôi vẫn đóng tiền học, tiền ăn nội trú cho cháu A. Đối với cháu A hiện nay dưới 36 tháng tuổi tôi có nguyện vọng được nhận nuôi cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Phùng Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị Huỳnh Thị Bích Ng, anh Phùng Ngọc A và triệu tập chị Ng, anh A đến Tòa án làm việc lập bản tự khai, tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và Hoà giải. Tuy nhiên, anh Phùng Ngọc A vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

#### **\* Phần tranh luận:**

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích Ng trình bày ý kiến tranh luận: Tôi và anh Phùng Ngọc A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 09 tháng 3 năm 2004.

Sau khi về chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tôn trọng, anh Phùng Ngọc A thường xuyên xúc phạm lăng mạ tinh thần tôi. Đến tháng 5/2024 đã sống ly thân cho đến nay. Hiện nay mâu thuẫn giữa chúng tôi đã quá trầm trọng, vợ chồng không còn cơ hội quay về đoàn tụ nên tôi đề nghị HĐXX giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phùng Ngọc A.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 09/11/2004 và cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021. Hiện nay cháu Q đã trên 18 tuổi nên việc cháu Q ở với bố hoặc mẹ thì tùy vào ý kiến của cháu.

Đối với cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021, tại thời điểm tháng 5 năm 2024 do anh A đánh đập tôi nên tôi bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, khi đi tôi có đưa cháu A đi cùng với tôi. Khoảng cuối tháng 7 năm 2024, anh A đến đón cháu về chơi và giữ cháu lại, không giao cho tôi nữa. Do vậy khi Tòa án xác minh chính quyền địa phương cung cấp với Tòa án là tôi đã bỏ đi và anh Ngọc A là người đang nuôi hai cháu Q và A. Tuy nhiên đến đầu tháng 9 năm 2024, tôi đã đến nhà anh A và đưa cháu A về chăm sóc nuôi dưỡng. Kể từ khi bỏ đi đến nay, tôi là người nộp tiền học phí và nộp tiền ăn nội trú cho cháu A. Đặc biệt hiện nay cháu A dưới 36 tháng tuổi nên tôi có nguyện vọng được nhận nuôi cháu A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Phùng Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng, tôi yêu cầu HĐXX tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Bích Ng được ly hôn với anh Phùng Ngọc A.

- Về con chung: Giao cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021 cho chị Huỳnh Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Đối với cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 09/11/2004 đã trên 18 tuổi, việc cháu ở với bố hoặc mẹ tùy vào ý chí của cháu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình, buộc anh Phùng Ngọc A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Huỳnh

Thị Bích Ng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021 mỗi tháng là 1.930.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích Ng không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm chị Huỳnh Thị Bích Ng khởi kiện, bị đơn anh Phùng Ngọc A đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích Ng đề ngày 18/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phùng Ngọc A: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST- HNGĐ ngày 18/9/2024 cho bị đơn anh Phùng Ngọc A. Tuy nhiên anh Phùng Ngọc A vắng mặt không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Phùng Ngọc A.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 09 tháng 3 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A là hợp pháp. Trong quá trình lập bản tự khai, chị Huỳnh Thị Bích Ng xác định nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân do tính cách của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Phùng Ngọc A có hành vi đánh đập chị Ng nên từ tháng 5/2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do anh Phùng Ngọc A không tham gia tố tụng tại Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ngọc A để có cơ sở pháp lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (Bút lục số 35) cho thấy: “Chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A

đã sống ly thân. Chị Ngọc đã về nhà mẹ đẻ sinh sống”. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy có đủ cơ sở chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Bích Ng, cho chị Huỳnh Thị Bích Ng được ly hôn với anh Phùng Ngọc A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bích Ng và anh Phùng Ngọc A có 02 con chung. Đối với cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 09/11/2004 đã trên 18 tuổi, việc cháu ở với bố hoặc mẹ do các cháu tự quyết định, HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021, hiện nay dưới 36 tháng tuổi, bản thân chị Ng đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu A. Xét thấy, hiện nay chị Ng có nơi cư trú ổn định tại nhà bố mẹ đẻ của chị Ng, kể từ khi bỏ nhà đi từ tháng 5 năm 2024 đến nay, chị Ng là người trực tiếp chăm sóc, nộp tiền học và chi phí mọi sinh hoạt cho cháu A. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Căn cứ điều luật viện dẫn nêu trên, HĐXX xét thấy giao cháu Phùng Minh A cho chị Ng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị Ngọc yêu cầu anh Phùng Ngọc A phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu A theo quy định. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh Phùng Ngọc A đến Tòa án làm việc để ghi nhận ý kiến của anh A về quan hệ hôn nhân, nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tuy nhiên anh A vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh A.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình thì: “Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”.

Xét thấy tỉnh Đắk Lắk thuộc vùng III, mức lương tối thiểu quy định là 3.860.000 đồng/ 1 tháng. Như vậy, mức cấp dưỡng anh Phùng Ngọc A phải cấp dưỡng nuôi cháu A là: 3.860.000 đồng : 2 = 1.930.000 đồng/ 1 tháng.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích Ng không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn: Chị Huỳnh Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phùng Ngọc A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích Ng .

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Bích Ng được ly hôn với anh Phùng Ngọc A.

[2] Về con chung: Giao cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021 cho chị Huỳnh Thị Bích Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phùng Minh A đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Phùng Minh Q, sinh ngày 09/11/2004 đã trên 18 tuổi, việc cháu Q ở với bố hoặc mẹ do cháu Q tự quyết định, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Buộc anh Phùng Ngọc A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để chị Huỳnh Thị Bích Ng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phùng Minh A, sinh ngày 29/11/2021 mỗi tháng là 1.930.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/9/2024.

Anh Phùng Ngọc A được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Phùng Ngọc A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích Ng không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0005883 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[5.2] Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Phùng Ngọc A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5.3] Quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn anh Phùng Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Quang Vinh**